TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 7 - 2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn; tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Bùi Thị Thanh Yên và bà Hứa Thị Mây Sum.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên toà*:* bà Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 về *"Tranh chấp ly hôn; Tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19c/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị Tuyết K - sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: Khu phố 05, phường MH, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: anh Đào Ngọc C - sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn LN1, xã CN, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết K trình bày:

Chị và anh Đào Ngọc C sống chung đời sống vợ chồng từ năm 2015, tự nguyện tìm hiểu nhau, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn số 76 ngày 29/5/2023 tại UBND xã CN. Chị và anh C có 01 *(Một)* con chung tên là Đào Ngọc Q, sinh ngày 17/9/2017, đang sống với chị. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì mâu thuẫn vợ chồng. Lý do mâu thuẫn: Bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tình cảm vợ chồng, chị và anh C đã không còn sống chung đã hơn 01 năm nay, anh C không quan tâm đến vợ con, không lo làm ăn. Chị cũng đã chuyển nơi cư trú về phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đến nay, hiện đang làm nghề buôn bán tại xã Phước Ninh. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh Đào Ngọc C.

Về con chung: Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Đào Ngọc Q, sinh ngày 17/9/2017 và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào Ngọc C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cho Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tuyết K. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn chị K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị Tuyết K khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn anh Đào Ngọc C và yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, đây là vụ án về Hôn nhân và Gia đình về *"Tranh chấp ly hôn; Tranh chấp nuôi con chung"* quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh Đào Ngọc C hiện đang cư trú tại thôn Lạc Nghiệp 1, xã CN, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đào Ngọc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Đào Ngọc C.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 29/5/2023 của UBND xã CN (BL 01), thể hiện: chị Lê Thị Tuyết K và anh Đào Ngọc C có đăng ký kết hôn số 76 ngày 29/5/2023 tại UBND xã CN. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân

của chị K và anh C là hôn nhân hợp pháp, thời điểm kết hôn vào ngày 29/5/2023, có đủ các điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2]. Quá trình chung sống vợ chồng, do chị K và anh C bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn; vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Theo trình bày của chị K và Biên bản xác minh ngày 08/3/2024 tại UBND xã CN (BL 33) đã thể hiện: Quá trình sinh sống tại địa phương thời gian gần đây, anh Đào Ngọc C và chị Lê Thị Tuyết K đã không còn sống chung từ hơn 01 năm nay, còn mâu thuẫn vợ chồng là gì thì địa phương không biết, anh C vẫn còn cư trú tại thôn LN1 nhưng thường đi đâu, làm gì thì địa phương không biết. Quá trình giải quyết vụ án, chị K yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, anh C cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị K, điều này chứng tỏ các bên không có thiện chí hòa giải hàn gắn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị K yêu cầu ly hôn anh C là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3]. Về con chung: Chị K yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đào Ngọc Q, sinh ngày 17/9/2017 và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Q đang sống chung với chị K. Anh C cũng không có ý kiến đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị K trong vụ án này. Cháu Q đang sống với chị K nên việc chăm sóc, giáo dục con của chị K sẽ tốt hơn cho sự phát triển bình thường của cháu Q. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nên cần giao cháu Q cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do chị K không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[3.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Các điều 8, 9, 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Tuyết K được ly hôn anh Đào Ngọc C.

2. Về con chung: Giao chị Lê Thị Tuyết K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Ngọc Q, sinh ngày 17/9/2017. Anh Đào Ngọc C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: chị Lê Thị Tuyết K phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị K đã nộp theo Biên lai thu số 0002320 ngày 01/4/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Chị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tống đạt được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã CN;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Não Thiên Minh Trí Trịnh Thị Hồng Cúc Nguyễn Quốc Tâm